

Bản án số: 29/2020/HSST
Ngày 30/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Đình Thanh**

Ông **Ngũ Hùng Mai**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Bá Anh** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Thùy** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Ngọc Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ an xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Như T**, sinh ngày 24 tháng 7 năm 1996 tại huyện ĐL , tỉnh NA; Nơi cư trú: Xóm T, xã TS, huyện ĐL, tỉnh NA; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như M, sinh năm 1963 và bà Phan Thị S, sinh năm 1965; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ 03.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đã chấp hành xong Quyết định ngày 12/9/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2020. Có mặt.

Bị hại: Bà **Đậu Thị T**, sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm NT, xã TN, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ, 15 phút, ngày 07/6/2020 tại Xóm Nho Tân, xã Thanh Nho, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, Công an xã Thanh Nho, huyện Thanh

Chương bắt quả tang Nguyễn Như T về hành vi trộm cắp tài sản gồm 2.339.500đồng, 18 thẻ điện thoại mạng Viettel có mệnh giá 100.000đồng, 56 thẻ điện thoại mạng Viettel có mệnh giá 20.000đồng, 13 thẻ điện thoại mạng Viettel có mệnh giá 50.000đồng, 19 thẻ điện thoại mạng Vinaphone có mệnh giá 50.000đồng của bà Đậu Thị T.

Quá trình điều tra Nguyễn Như T khai nhận: Khoảng 09 giờ, ngày 07/6/2020 T đang ở nhà thì Trần Đình H đến chơi. Tại đây T rủ H đi trộm cắp tài sản thì H đồng ý, H lấy xe Dream của mình chở T đến huyện Thanh Chương. Khoảng 11 giờ cùng ngày thì cả hai đi đến khu vực xóm Nho Tân, xã Thanh Nho, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An thì phát hiện thấy có 01 quán bán hàng tạp hóa bên đường gần trạm xăng dầu không có ai trông coi nên T nói với H đi đổ xăng, còn T đi bộ vào trong quán tạp hóa. Khi vào trong quán T phát hiện 01 chiếc tủ gỗ được khung bằng lưới kim loại, khóa bằng ổ khóa màu đen, nên trong tủ có 01 hộp kim loại chứa nhiều tiền, phía trên hộp không có nắp đậy. T quan sát thấy dưới gầm tủ có một thanh kim loại dài khoảng 20cm nên T lấy và cạy khóa tủ và thò tay vào lấy toàn bộ tiền bỏ vào túi quần. Sau khi lấy được tiền thì phát hiện có 01 hộp nhựa hình tròn màu trắng có nắp đậy bên trong có nhiều thẻ điện thoại chưa sử dụng thì T lấy toàn bộ số thẻ điện thoại cầm ở tay thì bị bà Đậu Thị T phát hiện và tri hô. T bỏ số thẻ điện thoại vừa lấy được vào túi quần rồi bỏ chạy và ngay sau đó thì bị lực lượng công an và người dân bắt giữ, lập biên bản thu giữ vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Đậu Thị T đã nhận lại số tiền 2.339.500đồng, 18 thẻ điện thoại mạng Viettel có mệnh giá 100.000đồng, 56 thẻ điện thoại mạng Viettel có mệnh giá 20.000đồng, 13 thẻ điện thoại mạng Viettel có mệnh giá 50.000đồng, 19 thẻ điện thoại mạng Vinaphone có mệnh giá 50.000đồng và không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 32/CT -VKS ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Như T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Như T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Như T từ 07 đến 09 tháng tù. Miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Đậu Thị T đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Như T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Như T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi khởi tố, điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có khiếu nại về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Như T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với vật chứng thu được, phù hợp với kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 07/6/2020 tại xóm Nho Tân, xã Thanh Nho, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Như T đã có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 2.339.500 đồng; 18 thẻ điện thoại mạng Viettel có mệnh giá 100.000đồng, 56 thẻ điện thoại mạng Viettel có mệnh giá 20.000đồng, 13 thẻ điện thoại mạng Viettel có mệnh giá 50.000đồng, 19 thẻ điện thoại mạng Vinaphone có mệnh giá 50.000đồng của bà Đậu Thị T. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Như T chiếm đoạt của bà Đậu Thị T là 6.859.500đồng (*Sáu triệu, tám trăm năm chín ngàn, năm trăm đồng*). Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương do đó cần thiết phải lên một mức án nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2016 đã bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đã chấp hành xong Quyết định ngày 12/9/2018 nhưng vẫn không chịu sửa chữa, làm ăn lương thiện, mà lại tiếp tục phạm tội; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 do đó Hội đồng xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập thấp nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Đậu Thị T đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Như T khai anh Trần Đình H là người chở bị cáo đi trộm cắp tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh tại địa phương nhưng hiện tại Trần Đình H

không có mặt tại gia đình và địa phương nơi cư trú, đi đâu làm gì không rõ địa chỉ, ngoài lời khai của bị cáo thì không có chứng cứ, tài liệu nào khác chứng minh được Trần Đình H đồng phạm với bị cáo, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách ra để điều tra làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Như T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Xử phạt: Nguyễn Như T **09** (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2020.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Như T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Thanh Chương;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Thanh Chương;
- Bị cáo;
- UBND xã TS,
(thay thông báo);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

Số: 15/2020/HSST-QĐTG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Chương, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Ngũ Hùng Mai**; Ông **Trần Đình Thanh**

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: **Nguyễn Như Tài**, sinh ngày 24 tháng 7 năm 1996.

Nơi cư trú: Xóm Thuận Đông (xóm 7 cũ), xã Thuận Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt **09 (Chín)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình năm 2015. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2020.

Thời hạn tạm giam là **45 (Bốn mươi lăm)** ngày kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Nghệ An có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Chương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng

